



BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần



- ◆ Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá đối với vật liệu sản xuất pin nhập khẩu từ Trung Quốc



- ◆ Bộ Công Thương quyết định điều tra chống bán phá giá kính nổi không màu nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a

SCAN ME



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ◆ Bộ Công Thương quyết định điều tra chống bán phá giá kính nổi không màu nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a **3**
- ◆ EU thông báo kết luận cuối cùng vụ việc điều tra chống bán phá giá thép cán nóng nhập khẩu từ Việt Nam **5**
- ◆ Hoa Kỳ thông báo về việc rà soát hành chính thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp đối với một số sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam **6**
- ◆ Bản câu hỏi điều tra rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a **8**

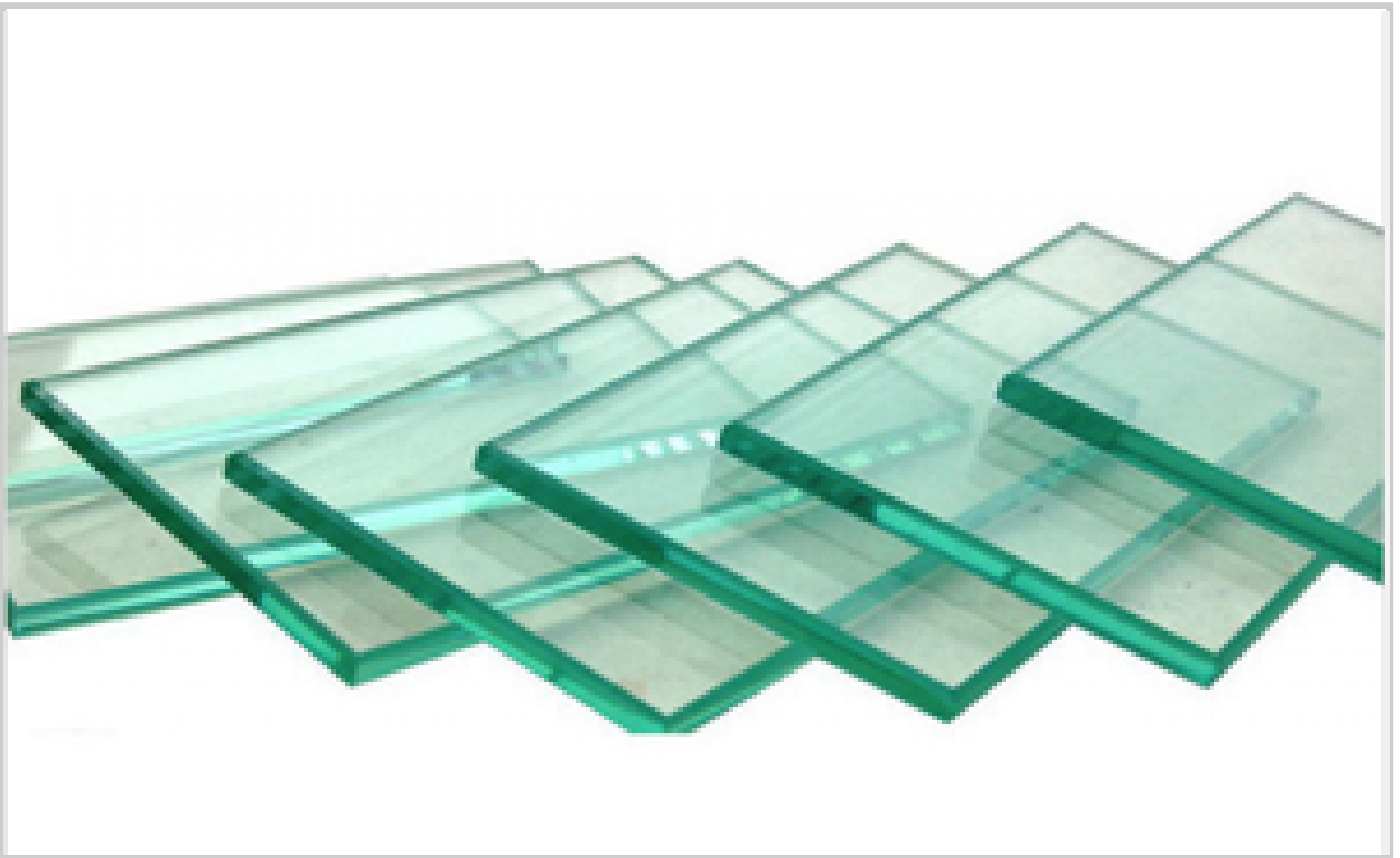
TIN NƯỚC NGOÀI

- ◆ Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá đối với vật liệu sản xuất pin nhập khẩu từ Trung Quốc **9**
- ◆ Cộng hoà Nam Phi áp thuế chống bán phá giá đối với máy giặt nhập khẩu từ Trung Quốc và Thái Lan **11**
- ◆ Doanh nghiệp Hoa Kỳ kêu gọi Chính phủ dừng miễn thuế phòng vệ thương mại đối với sản phẩm tấm pin năng lượng mặt trời có nguồn gốc từ Đông Nam Á **12**
- ◆ EU điều chỉnh mức thuế chống bán phá giá đối với thiếc tấm nhập khẩu từ Trung Quốc **13**
- ◆ Nhật Bản khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ từ Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) **14**
- ◆ Vụ việc điều tra chống bán phá giá của Hoa Kỳ đe dọa xuất khẩu mô-đun năng lượng mặt trời của Ấn Độ **15**

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tình hình xuất khẩu mặt hàng thép hình chữ I và thép hình chữ H vào thị trường Mê-hi-cô **11**

Bộ Công Thương quyết định điều tra chống bán phá giá kính nổi không màu nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a



Ngày 18 tháng 7 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2093/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với một số sản phẩm kính nổi không màu có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a được phân loại theo các mã HS 7005.29.20 và 7005.29.90 (mã vụ việc: AD22).

Quyết định điều tra được ban hành căn cứ kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật phòng vệ thương mại đối với Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp CBPG được nộp đầy đủ và hợp lệ ngày 06 tháng 6 năm 2025 bởi các doanh nghiệp đại diện cho ngành sản xuất trong nước gồm 04 công ty: Công ty Cổ phần Kính nổi Chu Lai, Công ty Cổ phần Kính nổi Hạ Long, Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ và Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam.

Ngành sản xuất trong nước đã cáo buộc các sản phẩm kính nổi không màu có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a đã và đang bán phá giá vào thị trường Việt Nam gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Các bước tiếp theo:

Theo quy định pháp luật, sau khi khởi xướng điều tra, Bộ Công Thương sẽ gửi bản câu hỏi điều tra cho các bên liên quan để thu thập thông tin nhằm phân tích, đánh giá các nội dung cáo buộc gồm: (i) hành vi bán phá giá của các doanh nghiệp xuất khẩu của các nước bị điều tra; (ii) thiệt hại của ngành sản xuất trong nước; và (iii) mối quan hệ nhân quả giữa hành vi bán phá giá và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

Trong trường hợp cần thiết, căn cứ vào kết quả điều tra sơ bộ, Bộ Công Thương có thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời để ngăn chặn hành vi bán phá giá tiếp tục gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Bộ Công Thương sẽ thực hiện việc thẩm tra, xác minh lại các thông tin do các bên liên quan cung cấp trước khi hoàn thành kết luận điều tra chính thức về vụ việc. Đồng thời, Bộ Công Thương cũng sẽ tổ chức tham vấn công khai để các bên liên quan trực tiếp trao đổi, cung cấp thông tin, bày tỏ quan điểm về vụ việc trước khi đưa ra kết luận cuối cùng về vụ việc.

Bộ Công Thương khuyến nghị tất cả các tổ chức, cá nhân đang xuất nhập khẩu, phân phối, kinh doanh, sử dụng hàng hóa bị điều tra đăng ký làm bên liên quan và cung cấp các thông tin cần thiết tới Bộ Công Thương để đảm bảo quyền và lợi ích của mình theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân đăng ký bên liên quan theo mẫu Đơn đăng ký bên liên quan và gửi tới Cơ quan điều tra thông qua Hệ thống tiếp nhận hồ sơ phòng vệ thương mại trực tuyến (TRAV ONLINE) tại địa chỉ: <https://online.trav.gov.vn> trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày Quyết định ban hành kèm theo Thông báo này có hiệu lực. Đồng thời, Đơn đăng ký bên liên quan có thể được gửi tới Cơ quan điều tra theo một trong hai phương thức sau: (i) bưu điện hoặc (ii) thư điện tử.

Hạn cuối để đăng ký bên liên quan là ngày 14 tháng 10 năm 2025.

Thông tin liên hệ:

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam

Cán bộ đầu mối:

- Chị Trần Hoàng Mai – Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp: maitrh@moit.gov.vn
- Chị Vũ Thị Hà Phương – Phòng Điều tra thiệt hại và tự vệ: phuongvth@moit.gov.vn.

EU thông báo kết luận cuối cùng vụ việc điều tra chống bán phá giá thép cán nóng nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, Ủy ban châu Âu (EC) đã ban hành thông báo áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) chính thức đối với một số sản phẩm thép cán nóng nhập khẩu từ Ai Cập, Nhật Bản và Việt Nam vào Liên minh Châu Âu (EU). Một số thông tin về vụ việc như sau:

- Ngày khởi xướng điều tra: Ngày 08 tháng 8 năm 2024
- Nguyên đơn: Hiệp hội Thép Châu Âu
- Hàng hóa bị điều tra: Thép cán nóng (mã CN của sản phẩm là một số sản phẩm thuộc nhóm 7208, 7211, 7225, 7226)



Một số hàng hóa được loại trừ: (1) Thép không gỉ hoặc thép điện silicon định hướng hạt; (2) Thép công cụ và thép công cụ có độ cứng lớn chuyên dụng; (3) Thép không ở dạng cuộn, không có hoa văn nổi, có độ dày lớn hơn 10 mm và khổ rộng từ 600 mm trở lên; và (4) Thép không ở dạng cuộn, không có hoa văn nổi, có độ dày từ 4,75 mm trở lên nhưng không quá 10 mm và có khổ rộng từ 2050 mm trở lên.

- Giai đoạn điều tra bán phá giá: Từ ngày 01/4/2023 đến ngày 31/3/2024
- Giai đoạn điều tra thiệt hại: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/3/2024
- Kết luận cuối cùng về biên độ bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam:

Căn cứ trên số liệu của doanh nghiệp và việc thực hiện các điều chỉnh theo quy định, EC đã kết luận biên độ bán phá giá chính thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam từ 0%-12,1%. Kết quả này giữ nguyên so với kết luận sơ bộ được ban hành vào tháng 4 năm 2025.

- Kết luận cuối cùng về thiệt hại của EU:

EC kết luận rằng ngành công nghiệp sản xuất thép cuộn cán nóng của EU đã chịu thiệt hại đáng kể, thể hiện qua các yếu tố về thị phần, tác động giá, lợi nhuận, đầu tư và việc làm.

Đối với cáo buộc của Nguyên đơn về việc chính sách thuế xuất khẩu của Chính phủ Việt Nam tác động làm giảm giá quặng sắt và than – nguyên liệu đầu vào để sản xuất thép cán nóng (chiếm lần lượt 30-40% và 26-39% chi phí sản xuất thép cán nóng), tạo ra lợi thế cho hàng hóa xuất khẩu bán phá giá sang EU, EC kết luận không có đủ bằng chứng cho cáo buộc này. Trong giai đoạn điều tra, các công ty Việt Nam đều nhập khẩu quặng sắt và than luyện cốc từ nhiều quốc gia trên thế giới do nguồn nguyên liệu trong nước không đảm bảo về số lượng và chất lượng. Do đó, giá nguyên liệu đầu vào không phụ thuộc vào thị trường nguyên liệu trong nước.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Xử lý Phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 024.7303.7898. Chuyên viên phụ trách: Đ/c Nguyễn Việt Hà. Email: hanv@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn.

Hoa Kỳ thông báo về việc rà soát hành chính thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp đối với một số sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam

Mới đây, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã đăng thông báo về việc rà soát hành chính đối với một số sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam đang bị áp thuế chống bán phá giá (CBPG)/chống trợ cấp (CTC). Cụ thể như sau:

1. Túi mua hàng bằng giấy nhập khẩu (Certain Paper Shopping Bags) xuất khẩu của Việt Nam đang bị áp thuế CBPG. Mã vụ việc: A-552-836. Thời kỳ rà soát: 03/01/2024 – 30/6/2025.
2. Đinh thép (Steel Nails) xuất khẩu của Việt Nam đang bị áp thuế CBPG. Mã vụ việc: A-552-818. Thời kỳ rà soát: 01/7/2024 – 30/6/2025.
3. Máy cắt cỏ đẩy tay và các bộ phận (Certain Walk-Behind Lawn Mowers and Parts Thereof) xuất khẩu của Việt Nam đang bị áp thuế CBPG. Mã vụ việc: A-552-830. Thời kỳ rà soát: 01/7/2024 – 30/6/2025.
4. Ống thép chịu lực không gỉ (Welded Stainless Pressure Pipe) xuất khẩu của Việt Nam đang bị áp thuế CBPG: Mã vụ việc: A-552-816. Thời kỳ rà soát: 01/7/2024–30/6/2025.

5. Lốp xe tải hạng nhẹ (Passenger Vehicles & Light Trucks Tires) xuất khẩu của Việt Nam đang bị áp thuế CTC, mã vụ việc: C-552-829. Thời kỳ rà soát: 01/01/2024 - 31/12/2024.

Các bên liên quan có 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo về việc rà soát (ngày 30 tháng 7 năm 2025) để đăng ký danh sách bên liên quan trong vụ việc và nộp yêu cầu rà soát trước ngày 31 tháng 7 năm 2025. Nếu đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2025, DOC không nhận được yêu cầu rà soát đối với các lô hàng thuộc phạm vi của một lệnh áp thuế, DOC sẽ thông báo Cơ quan Hải quan và Biên phòng Hoa Kỳ (CBP) tiến hành quyết toán khoản tiền ký quỹ trước đó.

Theo quy định, trong vòng 35 ngày kể từ ngày đăng thông báo khởi xướng rà soát trên công báo liên bang (dự kiến ngày 04 tháng 8 năm 2025), DOC sẽ tiến hành lựa chọn các doanh nghiệp làm bị đơn bắt buộc trong các vụ việc dựa trên số liệu của CBP. DOC cũng có thể ban hành bản câu hỏi Lượng và Giá trị để chọn bị đơn bắt buộc.

Ngoài ra, trong vòng 90 ngày kể từ ngày đăng thông báo khởi xướng, các bên có thể rút đơn yêu cầu rà soát của mình (dự kiến ngày 28 tháng 9 năm 2025), có thể được gia hạn. Quyết định của DOC về việc gia hạn thời hạn 90 ngày sẽ được đưa ra đối với từng trường hợp cụ thể.

Bên cạnh đó, đối với những quốc gia mà Hoa Kỳ coi là nền kinh tế phi thị trường như Việt Nam, để có thể hưởng thuế suất riêng rẽ, doanh nghiệp phải nộp đơn xin hưởng thuế suất riêng rẽ trong vòng 21 ngày kể từ ngày đăng thông báo khởi xướng rà soát (dự kiến ngày 21 tháng 7 năm 2025). Trường hợp doanh nghiệp không nộp đơn xin hưởng thuế suất riêng rẽ và không được chọn làm bị đơn bắt buộc, doanh nghiệp có thể bị áp một mức thuế suất toàn quốc. DOC cũng sẽ yêu cầu các bên cung cấp thông tin để chọn nước tính giá trị thay thế cho Việt Nam.

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu sản phẩm liên quan tiếp tục cập nhật diễn biến vụ việc; thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của cơ quan điều tra Hoa Kỳ, phối hợp chặt chẽ với Cục Phòng vệ thương mại trong suốt quá trình của vụ việc.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội.

Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Anh Thơ,

Email: thona@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn.

Bản câu hỏi điều tra rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1978/QĐ-BCT và Thông báo kèm theo về việc điều tra rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a (Mã vụ việc: ER01.AD12).

Cơ quan điều tra đã ban hành bản câu hỏi điều tra cho các bên liên quan để thu thập các thông tin, số liệu phục vụ cho vụ việc. Cụ thể:

- Bản câu hỏi điều tra được đăng tải công khai trên Hệ thống tiếp nhận Hồ sơ PVTM (online.trav.gov.vn) và trang thông tin điện tử của Cơ quan điều tra (www.pvtm.gov.vn), Bộ Công Thương (www.moit.gov.vn);

- Thời hạn gửi Bản trả lời câu hỏi: trước ngày 29 tháng 8 năm 2025 (theo giờ Hà Nội);

- Cách thức nộp Bản trả lời câu hỏi:

+ Nộp trực tuyến tại Hệ thống tiếp nhận Hồ sơ PVTM tại địa chỉ <https://online.trav.gov.vn>;

+ Chi tiết hướng dẫn, quy định và cách thức nộp: Tài liệu đính kèm Bản câu hỏi điều tra;

Trong trường hợp Cơ quan điều tra không nhận được Bản trả lời câu hỏi đúng hạn của các bên liên quan hoặc trong trường hợp thông tin cung cấp không đúng, không đầy đủ theo yêu cầu, Cơ quan điều tra sẽ áp dụng quy định tại Điều 9 Nghị định 86/2025/NĐ-CP về việc bên liên quan không hợp tác trong vụ việc phòng vệ thương mại.

Cách thức trả lời các phần trong bản câu hỏi, số lượng phải nộp, hình thức nộp và thời hạn nộp được hướng dẫn chi tiết trong Bản câu hỏi dành cho doanh nghiệp. Do đó, đề nghị doanh nghiệp cần đọc kỹ hướng dẫn trước khi trả lời và nộp Bản trả lời câu hỏi trong thời hạn quy định.

Mọi thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ:

Vũ Diệu Linh – Email: linhvd@moit.gov.vn

Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá đối với vật liệu sản xuất pin nhập khẩu từ Trung Quốc



Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ áp thuế chống bán phá giá sơ bộ đối với nguyên liệu graphite nhập khẩu từ Trung Quốc — một thành phần quan trọng trong sản xuất pin — sau khi cơ quan này kết luận rằng các sản phẩm graphite đã được trợ cấp không công bằng.

Hiệp hội đại diện cho các nhà sản xuất graphite của Hoa Kỳ đã đệ đơn kiện vào tháng 12 năm 2024, yêu cầu hai cơ quan liên bang điều tra liệu các công ty Trung Quốc có vi phạm luật chống bán phá giá hay không. Thuế mới này sẽ cộng thêm vào mức thuế hiện tại, khiến tổng mức thuế nhập khẩu lên đến 160%, theo Hiệp hội các nhà sản xuất vật liệu cực dương hoạt tính của Hoa Kỳ.

Bộ Thương mại đã đưa ra quyết định sơ bộ về mức thuế 93,5% và dự kiến sẽ công bố quyết định cuối cùng vào ngày 5 tháng 12.

Việc áp thuế đối với graphite sẽ làm tăng thêm căng thẳng lên chuỗi cung ứng xe điện toàn cầu — vốn đã phải đối mặt với việc Trung Quốc kiểm soát xuất khẩu một số khoáng chất thiết yếu và công nghệ pin. Cổ phiếu của các nhà cung cấp pin giảm, trong khi các nhà sản xuất ở Bắc Mỹ và Châu Á - Thái Bình Dương tăng vọt.

Người phát ngôn Erik Olson của hiệp hội các nhà sản xuất vật liệu cực dương cho biết: "Quyết định của Bộ Thương mại chứng minh rằng Trung Quốc đang bán graphite vào thị trường Hoa Kỳ với mức giá thấp hơn giá trị thực."

Ông Sam Adham, chuyên gia tư vấn tại CRU Group, nhận định mức thuế 160% sẽ ảnh hưởng nặng nề tới các nhà sản xuất. Chi phí tăng thêm 7 USD/kWh đối với mỗi tế bào pin EV, tương đương với 1/5 khoản tín dụng thuế sản xuất từ Đạo luật Giảm Lạm Phát, vốn được duy trì trong dự thảo ngân sách của Tổng thống Donald Trump.

"Mức thuế này có thể khiến các hãng pin Hàn Quốc mất trắng lợi nhuận trong một hoặc hai quý," ông Adham nhấn mạnh.

Tesla và nhà cung cấp pin chính của hãng — Panasonic (Nhật Bản) — nằm trong số các công ty phản đối thuế mới, với lý do ngành sản xuất trong nước chưa đủ phát triển để đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và sản lượng mà Tesla yêu cầu.

Graphite là nguyên liệu chính để sản xuất cực dương của pin. Hoa Kỳ đã nhập khẩu gần 180.000 tấn graphite vào năm ngoái, trong đó khoảng 2/3 đến từ Trung Quốc.

Trung Quốc hiện thống trị năng lực xử lý graphite. Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) coi vật liệu này là một trong những mặt hàng dễ gặp rủi ro nguồn cung và "cần đa dạng hóa khâu cấp," theo báo cáo hồi tháng 5.

Theo IEA, graphite vẫn sẽ là vật liệu cực dương phổ biến nhất trong pin lithium-ion trong trung hạn, trong khi silicon được kỳ vọng sẽ bắt đầu chiếm thị phần từ năm 2030 trở đi.

Quyết định áp thuế "mang lại sự rõ ràng về chính sách và tín hiệu thị trường để thúc đẩy sản xuất graphite trong nước," ông Jon Jacobs — Giám đốc thương mại tại Westwater Resources Inc. — cho biết. Westwater hiện đang xây dựng nhà máy graphite ở bang Alabama, với công suất 12.500 tấn giai đoạn đầu vào năm tới và kế hoạch mở rộng lên 50.000 tấn/năm vào năm 2028. Công ty này đã ký hợp đồng với Stellantis và SK On (Hàn Quốc).

Cổ phiếu Westwater tăng 15% hôm thứ Năm. Các công ty graphite Canada như Nouveau Monde Graphite Inc. và Northern Graphite Corp. cũng tăng mạnh nhờ tin tức về thuế.

Các khoản thuế bổ sung đối với pin sẽ gây thêm áp lực lên ngành năng lượng tái tạo. Dù lưu trữ năng lượng vẫn giữ được ưu đãi thuế trong dự luật ngân sách của Tổng thống Trump, quy định từ Bộ Tài chính về việc hạn chế sử dụng pin Trung Quốc khiến nhiều nhà phát triển khó tuân thủ. Theo Wood Mackenzie, rủi ro chuỗi cung ứng và chi phí cao sẽ làm chậm tiến độ mở rộng hệ thống lưu trữ điện trên lưới quốc gia Hoa Kỳ.

Cộng hoà Nam Phi áp thuế chống bán phá giá đối với máy giặt nhập khẩu từ Trung Quốc và Thái Lan

Tổng hợp từ The Business Download (thebusinessdownload.com)

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, Cơ quan Thuế Nam Phi (SARS) đã thông báo áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với các loại máy giặt lồng đứng hoàn toàn tự động có khả năng giặt khô từ 10kg đến dưới 17kg, thuộc phân nhóm mã thuế 8450.20.20, có xuất xứ hoặc được nhập khẩu từ Trung Quốc và Thái Lan. Thời gian áp dụng từ ngày 18/7/2025 đến hết ngày 17/1/2026.

Vụ việc điều tra bắt đầu từ đơn khiếu nại của Defy Appliances (Pty) Ltd, nhà sản xuất lớn nhất tại Nam Phi, vào tháng 10 năm 2024. Defy cáo buộc rằng các sản phẩm máy giặt nhập khẩu từ Trung Quốc và Thái Lan đang được bán với giá thấp hơn giá trị thực, gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước.

Nhà sản xuất	Quốc gia	Mức thuế
Hefei Midea Laundry Appliances Co., Ltd	Trung Quốc	9,39%
Wuxi Little Swan Electric Co., Ltd	Trung Quốc	9,39%
Hisense Refrigerator Co., Ltd	Trung Quốc	8%
Các nhà sản xuất/xuất khẩu khác (ngoại trừ ba công ty trên)	Trung Quốc	13,42%
Tất cả các nhà sản xuất	Thái Lan	67,11%

Thời kỳ điều tra từ 1/4/2023 đến 31/3/2024.

Mức thuế chống bán phá giá tạm thời áp dụng cho từng nhà sản xuất như sau:

ITAC ghi nhận lượng nhập khẩu máy giặt từ hai quốc gia này tăng 8% trong năm 2023 và tiếp tục tăng 31% trong năm 2024, làm gia tăng áp lực cạnh tranh không lành mạnh.

Nam Phi đã tăng cường áp dụng thuế chống bán phá giá đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước sự cạnh tranh không lành mạnh.

Nhiều mặt hàng khác nhập khẩu từ Trung Quốc như lốp xe ô tô, thép mạ kẽm cũng đã bị đánh thuế chống bán phá giá lên đến 55%. Các biện pháp này được thực hiện sau khi ITAC xác định rõ hành vi bán phá giá và ảnh hưởng tiêu cực đến ngành nội địa, bao gồm giảm sản lượng, doanh thu và việc làm.

Tổng hợp từ Freight News (freightnews.co.za)

Doanh nghiệp Hoa Kỳ kêu gọi Chính phủ dừng miễn thuế phòng vệ thương mại đối với sản phẩm tấm pin năng lượng mặt trời có nguồn gốc từ Đông Nam Á

Công ty năng lượng mặt trời Auxin Solar có trụ sở tại vừa đệ đơn lên Toà án Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (CIT), yêu cầu hủy bỏ chính sách miễn thuế đối với các sản phẩm tấm pin mặt trời từ Đông Nam Á trong thời gian từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 6 năm 2024. Nếu tòa án đồng thuận, các doanh nghiệp nhập khẩu sẽ có thể phải chịu khoản thuế chống bán phá giá (CBPG) và thuế trợ cấp (CTC) rất lớn theo hình thức hồi tố.

Theo Auxin, các sản phẩm CSPV (tế bào quang điện silicon tinh thể) từ Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Việt Nam đã sử dụng linh kiện từ Trung Quốc nhằm lẩn tránh thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp áp dụng với sản phẩm của Trung Quốc từ năm 2012. Vào ngày 6/6/2022, Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden đã ban hành Tuyên bố Khẩn cấp số 10414, cho phép miễn thuế tạm thời trong 24 tháng đối với tấm pin năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Việt Nam, Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Cam-pu-chia. Mục tiêu là giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn cung trong chuỗi sản xuất năng lượng mặt trời của Hoa Kỳ.

Quy định miễn thuế có hiệu lực từ 15/11/2022 và yêu cầu sản phẩm phải được sử dụng tại Hoa Kỳ trong vòng 180 ngày sau khi kết thúc thời kỳ miễn thuế (6/6/2024).

Giai đoạn từ năm 2022 đến 2023, Hoa Kỳ đã nhập khoảng 21 tỷ USD các sản phẩm tấm pin mặt trời từ Đông Nam Á. Riêng nửa đầu năm 2024 đã ghi nhận hơn 7 tỷ USD. Nếu lệnh miễn thuế bị hủy bỏ, số tiền thuế truy thu có thể gây ảnh hưởng lớn tới các dự án năng lượng đang triển khai và các bên nhập khẩu.

Vụ kiện đang được CIT xem xét sau phiên điều trần vào tháng 6/2025, và phán quyết có thể được đưa ra trong vài tuần hoặc vài tháng tới. Trong lúc chờ đợi, thị trường năng lượng mặt trời Hoa Kỳ đang nín thở trước nguy cơ thay đổi cuộc chơi đầy bất ngờ trong chính sách thương mại năng lượng sạch.

Tổng hợp từ Jdsupra (jdsupra.com)

EU điều chỉnh mức thuế chống bán phá giá đối với thép tấm nhập khẩu từ Trung Quốc

Ủy ban châu Âu vừa ban hành một văn bản sửa đổi liên quan đến thuế chống bán phá giá chính thức áp dụng đối với sản phẩm thép cán phẳng bằng sắt hoặc thép không hợp kim được mạ hoặc phủ thiếc có xuất xứ từ Trung Quốc.

Ủy ban châu Âu khẳng định điều chỉnh này không làm thay đổi nội dung hay phạm vi của biện pháp chống bán phá giá đang được áp dụng. Trước đó, cuộc điều tra được khởi xướng vào tháng 5 năm 2024 theo đơn kiện từ Hiệp hội Thép châu Âu (EUROFER), dẫn đến quyết định áp thuế chống bán phá giá (CBPG) chính thức nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong EU khỏi sự cạnh tranh không lành mạnh từ hàng nhập khẩu Trung Quốc.

Mức thuế chống bán phá giá sau điều chỉnh

Nhà xuất khẩu Trung Quốc	Mức thuế CBPG chính thức (%)
Baosteel Group: Baoshan Iron & Steel Co. và WISCO-Nippon Steel Tinplate Co.	13,1
Shougang Jingtang United Iron & Steel Co., Ltd.	46,7 (giảm từ 46,8)
Các công ty hợp tác khác	24,5 (giảm từ 24,6)
Tất cả các nhà xuất khẩu khác từ Trung Quốc	62,3

Tổng hợp từ Seaisi (seaisi.org)

Nhật Bản khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ từ Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc)

Ngày 22/7, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp cùng Bộ Tài chính Nhật Bản thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội chứa niken nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc).

Cuộc điều tra được tiến hành sau khi Nippon Steel và một số nhà sản xuất nội địa nộp đơn kiến nghị vào ngày 12/5, cho rằng các công ty này buộc phải giảm giá bán do nhu cầu nội địa suy yếu và người mua chuyển sang sử dụng hàng nhập khẩu giá rẻ.

Theo đơn kiến nghị, các sản phẩm nhập khẩu được bán tại Nhật Bản với giá thấp hơn 20% đến 50% so với giá tại Trung Quốc, và thấp hơn 3% đến 20% so với giá tại Đài Loan (Trung Quốc). Các nhà sản xuất Nhật Bản cho biết họ không thể điều chỉnh giá bán để phản ánh chi phí sản xuất tăng, dẫn đến suy giảm lợi nhuận hoạt động và thiệt hại kinh tế.

Nhật Bản là một trong nhiều quốc gia đã lên án các công ty thép Trung Quốc vì nhận trợ cấp từ chính phủ để sản xuất dư thừa và xuất khẩu với giá thấp, gây biến động tiêu cực cho thị trường toàn cầu.

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp cùng Bộ Tài chính Nhật Bản dự kiến sẽ hoàn tất điều tra trong vòng một năm, sau đó sẽ quyết định có áp dụng thuế chống bán phá giá hay không.

Trước đó, Nhật Bản cũng từng điều tra các sản phẩm thép cán nóng từ Hàn Quốc, chai nhựa PET từ Trung Quốc, và bột nhôm dùng trong sản xuất hóa chất. Các vụ việc này đều có chung lý do: hàng nhập khẩu được bán tại Nhật Bản với giá thấp hơn đáng kể so với giá xuất xứ, khiến các doanh nghiệp nội địa không thể duy trì mức giá phản ánh đúng chi phí sản xuất, dẫn đến suy giảm lợi nhuận và thiệt hại hoạt động.

Tổng hợp từ Straitstimes (straitstimes.com)



Vụ việc điều tra chống bán phá giá của Hoa Kỳ đe dọa xuất khẩu mô-đun năng lượng mặt trời của Ấn Độ

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, Liên minh Sản xuất và Thương mại Năng lượng mặt trời Hoa Kỳ bao gồm các công ty như First Solar, Mission Solar Energy, Qcells và Talon PV Solar Solutions đã đệ đơn kiện lên Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) và Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC) cáo buộc các nhà sản xuất có liên quan đến Trung Quốc tại Lào và In-đô-nê-xi-a, cũng như các công ty có trụ sở tại Ấn Độ, đã vi phạm luật thương mại. Biên độ bán phá giá bị cáo buộc như sau: Các công ty xuất khẩu của In-đô-nê-xi-a: 89,65%; Lào: 245,79% – 249,09% và Ấn Độ: 213,96%.

Vụ việc điều tra chống bán phá giá mới của Hoa Kỳ đang nhắm vào các sản phẩm mô-đun năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Lào, có thể gây gián đoạn thị trường xuất khẩu trị giá 4,4 tỷ USD của Ấn Độ. Các chuyên gia cảnh báo rằng những doanh nghiệp lớn như Waaree có thể gặp khó khăn trong ngắn hạn, mặc dù năng lực sản xuất năng lượng mặt trời đang tăng mạnh tại Ấn Độ có thể giúp giảm thiểu tác động dài hạn.

Cuộc điều tra chống bán phá giá mới của Hoa Kỳ có thể gây ra những ảnh hưởng rõ

rệt trong ngắn hạn đối với các nhà xuất khẩu năng lượng mặt trời của Ấn Độ. Theo báo cáo từ Kotak Institutional Equities, công ty Waaree — với 57% đơn hàng hướng đến thị trường Hoa Kỳ — được cho là đối mặt với rủi ro đáng kể, trong khi các doanh nghiệp như Premier Energies, chủ yếu phục vụ thị trường nội địa, ít bị ảnh hưởng hơn. Nếu cuộc điều tra dẫn đến việc áp dụng thuế sơ bộ, thì khả năng cao mức thuế chính thức sẽ tiếp tục được ban hành trong giai đoạn sau. Về tác động đến chuỗi cung ứng, nhập khẩu mô-đun năng lượng mặt trời của Hoa Kỳ đã giảm 42% trong 5 tháng đầu năm 2025. In-đô-nê-xi-a và Lào đang hưởng lợi từ các biện pháp thuế trước đây, trong khi lượng xuất khẩu từ Ấn Độ giữ ổn định ở mức khoảng 300 MW mỗi tháng. Đối với sản phẩm tế bào năng lượng mặt trời, Ma-lai-xi-a và Hàn Quốc vẫn giữ vị thế dẫn đầu, còn thị phần của Ấn Độ tại Hoa Kỳ vẫn rất hạn chế do giá nội địa cao và năng lực sản xuất còn khiêm tốn.

Năng lực sản xuất năng lượng mặt trời của Ấn Độ đang tăng trưởng mạnh mẽ, phản ánh quyết tâm mở rộng hiện diện trong chuỗi cung ứng năng lượng sạch toàn cầu. Tính đến thời điểm hiện tại, quốc gia này đã

đạt công suất lắp đặt khoảng 74 GW đối với mô-đun và 25 GW đối với tế bào năng lượng mặt trời. Với đà phát triển này, Ấn Độ đặt mục tiêu đến năm 2030 sẽ nâng công suất lên 125 GW cho mô-đun và 40 GW cho tế bào, qua đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu tại các thị trường lớn như Bắc Mỹ, châu Âu và khu vực Trung Đông–Bắc Phi (MENA). Riêng trong năm 2024, Mỹ đã nhập khẩu 54 GW mô-đun năng lượng mặt trời, trong đó Ấn Độ đóng góp 4,4 GW — chiếm khoảng 8% tổng sản lượng nhập khẩu — một con số cho thấy vị thế ngày càng rõ nét của nước này trong ngành công nghiệp điện mặt trời toàn cầu.

Theo ông Prashant Mathur, CEO của Saatvik Green Energy, các biện pháp thuế mới có thể ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh về giá cả và lịch trình giao hàng, nhưng cũng phản ánh sự thay đổi cấu trúc trong chuỗi cung ứng toàn cầu, nơi Ấn Độ đang nổi lên như một đối tác đáng tin cậy trong công nghệ năng lượng sạch.

Tuy nhiên, Ấn Độ vẫn chưa khai thác được thị trường xuất khẩu tế bào năng lượng mặt trời sang Hoa Kỳ do giá nội địa cao hơn (15 cent/watt so với 12–14 cent/watt ở Hoa Kỳ) và cạnh tranh gay gắt từ các nhà sản xuất châu Á khác. Nếu năng lực sản xuất tế bào của Ấn Độ tiếp tục tăng và giá giảm từ năm tài chính 2028 trở đi, các nhà sản xuất lớn có thể tận dụng cơ hội này — trừ khi các mức thuế phòng vệ thương mại mới trở thành rào cản dài hạn.

Tổng hợp từ Financial Express (financialexpress.com)



Tình hình xuất khẩu mặt hàng thép hình chữ I và thép hình chữ H vào thị trường Mê-hi-cô

1. Mô tả mặt hàng thép hình chữ I và thép hình chữ H

Thép hình chữ I và thép hình chữ H (Steel beams I and H) là hai loại thép kết cấu cán nóng phổ biến, có hình dạng tiết diện đặc trưng theo dạng chữ cái I và H, được sản xuất từ thép carbon kết cấu hoặc thép hợp kim thấp chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như ASTM A36, ASTM A572 (Mỹ), JIS G3101 SS400, JIS G3106 SM490 (Nhật Bản), EN 10025 (châu Âu) hoặc TCVN tương đương.

Thép hình chữ I có cấu tạo gồm một bụng thẳng đứng (web) và hai cánh ngang (flange) đối xứng, tuy nhiên độ dày bụng thường nhỏ hơn so với cánh, tạo nên khả năng chịu uốn tốt nhưng trọng lượng nhẹ hơn so với thép hình chữ H. Thép hình chữ H có hình dạng tương tự nhưng bụng và cánh dày hơn, chiều rộng cánh gần bằng chiều cao bụng, tạo ra khả năng chịu tải trọng lớn, phân bố lực đồng đều và ổn định hơn, rất phù hợp cho các kết cấu siêu trọng. Về kích thước, các loại thép này có dải quy cách phong phú, với chiều cao tiết diện từ 100 mm đến trên 1.000 mm, chiều rộng cánh từ 50 mm đến 400 mm, độ dày bụng và cánh dao động từ 5 mm đến 40 mm, đáp ứng linh hoạt các yêu cầu thiết kế.

Đặc tính cơ lý của thép hình chữ I và H nổi bật ở khả năng chịu uốn, chịu nén, chịu kéo và chống xoắn cao, đồng thời dễ dàng hàn, cắt, khoan và lắp ráp. Bề mặt thép thường ở dạng cán nóng tự nhiên màu đen hoặc được mạ kẽm nhúng nóng, sơn chống gỉ nhằm nâng cao tuổi thọ khi sử dụng trong môi trường ẩm ướt hoặc ăn mòn.

Ứng dụng của thép hình chữ I và H rất đa dạng, từ kết cấu dầm sàn, cột, khung nhà thép tiền chế, cầu đường, bến cảng, nhà xưởng công nghiệp, cho đến các thiết bị cơ khí, đóng tàu, chế tạo máy, thậm chí cả các công trình biển và công trình dân dụng cao tầng. Ngoài ra, loại thép này còn được lựa chọn vì khả năng tối ưu hóa khối lượng vật liệu, giảm chi phí xây dựng nhưng vẫn đảm bảo độ an toàn và độ bền kết cấu theo thời gian.

Quy trình sản xuất thép hình chữ I và thép hình chữ H

Quy trình sản xuất thép hình chữ I và thép hình chữ H là một chuỗi công nghệ hiện đại, kết hợp luyện kim, đúc phôi, cán định hình và xử lý bề mặt, được kiểm soát nghiêm ngặt để đảm bảo chất lượng đồng nhất. Trước hết, nguyên liệu đầu vào gồm quặng sắt, thép phế liệu, than cốc và các phụ gia hợp kim được chuẩn bị và phân loại. Trong

giai đoạn luyện kim, quặng sắt và phụ gia được nung chảy trong lò cao hoặc lò điện hồ quang để loại bỏ tạp chất như lưu huỳnh, photpho và điều chỉnh thành phần hóa học (C, Mn, Si, Cr, Ni...) nhằm đạt được cấp bền thép mong muốn. Thép lỏng sau tinh luyện được đúc liên tục thành phôi vuông, phôi chữ nhật hoặc phôi tấm (billet, bloom, slab) – đây là bán thành phẩm phục vụ cho quá trình cán.

Tiếp theo, phôi thép được đưa vào lò nung gia nhiệt đến khoảng 1.150–1.250°C, đạt trạng thái dẻo tối ưu, rồi đi qua dàn máy cán nóng nhiều trục, trong đó từng cặp trục cán sẽ dần tạo hình tiết diện chữ I hoặc chữ H theo khuôn cán thiết kế sẵn. Quá trình cán gồm nhiều bước: cán phá thô (breakdown rolling), cán trung gian (intermediate rolling) và cán tinh (finishing rolling) nhằm đảm bảo độ chính xác về kích thước chiều cao bụng, độ rộng và độ dày cánh, độ thẳng, cũng như loại bỏ cong vênh, xoắn méo. Sau khi cán xong, sản phẩm được làm nguội có kiểm soát trên giàn nguội để tránh nứt hoặc tạo ứng suất dư. Tiếp đến, thép được cắt theo chiều dài tiêu chuẩn (6m, 9m, 12m hoặc theo yêu cầu), rồi chuyển sang công đoạn xử lý bề mặt như phun bi làm sạch, mài nhẵn, sơn chống gỉ hoặc mạ kẽm nhúng nóng nhằm nâng cao khả năng chống ăn mòn trong môi trường khắc nghiệt.

Sau xử lý bề mặt, thép hình chữ I và H được đưa vào kiểm định chất lượng toàn diện, bao gồm đo đạc kích thước hình học bằng thiết bị laser, kiểm tra cơ tính (giới hạn chảy, độ bền kéo, độ giãn dài), thử nghiệm va đập, kiểm tra độ cứng, và đặc biệt là kiểm tra không phá hủy (NDT) như siêu âm, từ tính để phát hiện khuyết tật bên trong. Chỉ những sản phẩm đạt tiêu chuẩn ASTM, JIS, EN hoặc TCVN mới được đóng bó, dán nhãn thông tin (mác thép, lô sản xuất, kích thước, tiêu chuẩn) và xuất xưởng đến các công trình xây dựng, nhà máy chế tạo kết cấu thép, cầu đường hoặc các dự án hạ tầng trọng điểm. Toàn bộ quy trình được vận hành trên dây chuyền tự động hóa cao, có hệ thống giám sát bằng cảm biến và phần mềm quản lý chất lượng (QMS), giúp tối ưu hóa năng suất, tiết kiệm năng lượng, giảm hao hụt vật liệu và đảm bảo sản phẩm đồng nhất, có tuổi thọ bền vững theo thời gian.

Thị trường thép hình chữ I và thép hình chữ H của Mê-hi-cô và xu hướng

Thị trường thép hình chữ I và thép hình chữ H tại Mê-hi-cô đang phát triển mạnh mẽ, phản ánh nhu cầu ngày càng tăng trong lĩnh vực xây dựng, công nghiệp và phát triển hạ tầng của quốc gia này. Cụ thể, thép hình chữ H có quy mô ước đạt khoảng 4,59 tỷ USD vào năm 2024 và được dự báo tăng trưởng với tốc độ trung bình 4,9% mỗi năm

trong giai đoạn tới nhờ được sử dụng rộng rãi trong các công trình hạ tầng lớn như cầu, đường cao tốc, nhà máy công nghiệp, nhà cao tầng và các kết cấu chịu lực nặng, trong khi đó thép hình chữ I, mặc dù chiếm tỷ trọng thấp hơn so với thép hình chữ H, vẫn đóng vai trò quan trọng trong các công trình dân dụng và thương mại như nhà ở, kho bãi, nhà xưởng và kết cấu nhà thép tiền chế, góp phần vào thị trường thép hình nói chung được dự báo đạt doanh thu hơn 2,44 nghìn tỷ USD toàn cầu vào năm 2030 với tốc độ tăng trưởng khoảng 3,2%/năm.

Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi nhiều yếu tố như làn sóng đô thị hóa mạnh mẽ, nhu cầu cải tạo và mở rộng cơ sở hạ tầng của chính phủ Mê-hi-cô, các dự án đầu tư lớn trong lĩnh vực giao thông, năng lượng và công nghiệp chế tạo, cùng với xu hướng ưu tiên sử dụng vật liệu xây dựng có độ bền cao, thân thiện với môi trường và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng nghiêm ngặt.

Bên cạnh đó, sự phát triển của các nhà sản xuất thép nội địa như Altos Hornos de México (AHMSA) đã góp phần giảm phụ thuộc vào nhập khẩu, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao khả năng cạnh tranh của thép hình trong nước, đồng thời xu hướng xanh hóa và tự động hóa trong sản xuất đang giúp thép hình H và I tại Mê-hi-cô trở nên

hiệu quả và bền vững hơn. Dự kiến trong giai đoạn 2025–2030, nhu cầu thép hình sẽ tiếp tục mở rộng không chỉ trong lĩnh vực xây dựng truyền thống mà còn ở các ngành mới như năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), dầu khí, giao thông đô thị hiện đại, tạo ra nhiều cơ hội tăng trưởng dài hạn; tuy nhiên, thị trường cũng sẽ chịu tác động của biến động giá thép toàn cầu, chính sách thuế và phòng vệ thương mại, cùng với sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp khu vực như Mỹ, Bra-xin và Trung Quốc, vì vậy các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu thép hình muốn khai thác thị trường Mê-hi-cô cần chú trọng cải tiến công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng yêu cầu chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và ưu tiên yếu tố bền vững để nâng cao lợi thế cạnh tranh; nhìn chung, thị trường thép hình chữ I và chữ H tại Mê-hi-cô đang trên đà tăng trưởng ổn định với nhiều tiềm năng mở rộng, đặc biệt nhờ động lực hạ tầng, công nghiệp hóa và các xu hướng xây dựng hiện đại, đồng thời vẫn còn dư địa lớn để cải thiện chuỗi cung ứng, phát triển sản xuất nội địa và mở rộng sang các lĩnh vực mới trong tương lai.

2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng thép hình chữ I và thép hình chữ H từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Mê-hi-cô

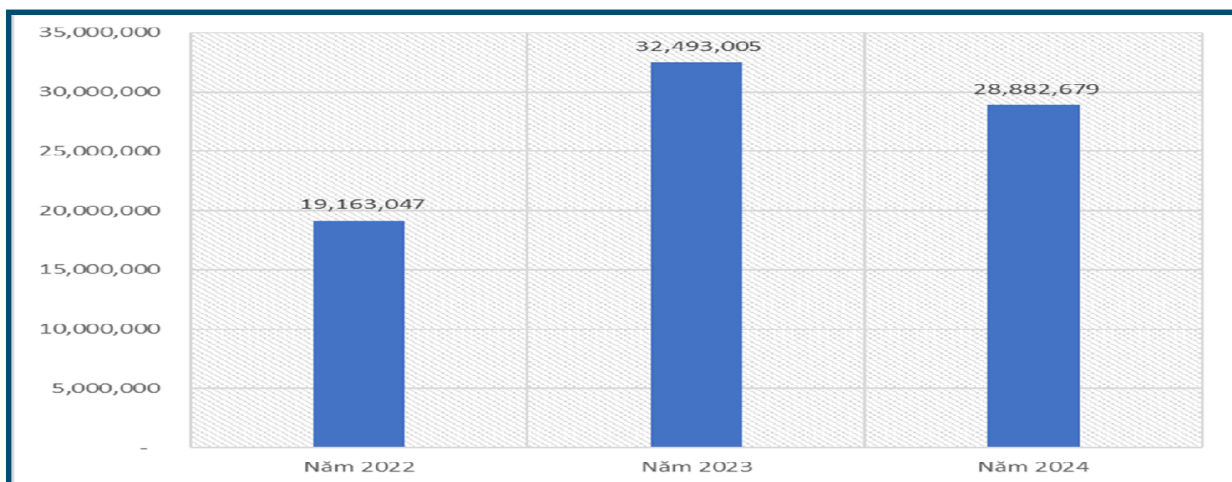
Trong giai đoạn 2022–2024, thị trường Mê-hi-cô tiếp tục phụ thuộc đáng kể vào nhập khẩu thép hình chữ I và thép hình chữ H từ nhiều nguồn trên thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu lớn trong các dự án hạ tầng, công nghiệp và xây dựng dân dụng khi năng lực sản xuất nội địa, dù có sự hiện diện của các nhà máy lớn như Altos Hornos de México (AHMSA), vẫn chưa đủ để đáp ứng toàn bộ nhu cầu. Ngoài các nguồn cung truyền thống từ châu Á, Mê-hi-cô còn nhập đáng kể từ châu Âu, đặc biệt là Đức, Tây Ban Nha và Anh, phục vụ các công trình yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật cao. Ngày 24/2/2024, Mê-hi-cô đã áp thuế chống bán phá giá đối với thép hình chữ I và thép hình chữ H nhập khẩu từ Đức, Tây Ban Nha và Vương quốc Anh với mức thuế từ 0,0613–0,127 USD/kg, làm chi phí nhập khẩu từ châu Âu tăng mạnh và buộc các doanh nghiệp Mê-hi-cô phải chuyển hướng tìm nguồn cung thay thế từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Hoa Kỳ.

Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu thép hình chữ I và H từ tất cả các thị trường trên thế giới vào Mê-hi-cô đạt 19,2 triệu USD. Trong năm 2023, trị giá nhập khẩu mặt hàng này có sự gia tăng lên đến 69,6% so với năm 2022 đạt 32,5 triệu USD. Sau đó, trong năm 2024, trị giá nhập khẩu vào Mê-hi-cô giảm 11,1% so với năm 2023, đạt 28,9 triệu USD.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2022–2024, Mê-hi-cô tiếp tục đa dạng hóa nguồn cung thép hình chữ I và H, ưu tiên các thị trường không bị áp thuế để giữ ổn định chi phí, đồng thời vẫn duy trì nhập khẩu các sản phẩm kỹ thuật cao từ châu Âu cho các dự án đặc thù, qua đó tạo nên một bức tranh nhập khẩu linh hoạt, chịu tác động mạnh của chính sách phòng vệ thương mại nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của ngành xây dựng và công nghiệp.

Tổng giá trị nhập khẩu thép hình chữ I và H sang thị trường Mê-hi-cô từ 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit



Năm 2023, Lúc-xem-bua dẫn đầu danh sách các quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hình chữ I và H lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô, trị giá xuất khẩu của Lúc-xem-bua đạt 8,5 triệu USD, chiếm 26,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Hoa Kỳ đứng thứ hai với kim ngạch xuất khẩu đạt 7,4 triệu USD, chiếm 22,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Trung Quốc đứng thứ ba với kim ngạch xuất khẩu đạt 6,8 triệu USD, chiếm 21% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Việt Nam đứng thứ tư với kim ngạch xuất khẩu đạt gần 4 triệu USD, chiếm 12,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Tây Ban Nha, Hàn Quốc và Đức lần lượt xếp vị trí thứ năm, thứ sáu và thứ bảy trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hình chữ I và H lớn nhất sang Mê-hi-cô với kim ngạch xuất khẩu lần lượt đạt 3,9 triệu USD, 1 triệu USD và 681,6 nghìn USD. Tổng trị giá xuất khẩu thép hình chữ I và H của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Mê-hi-cô đạt 32,5 triệu USD,

chiếm 99,98% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Tổng trị giá xuất khẩu thép hình chữ I và H của các nguồn cung ứng khác đạt 5,7 nghìn USD, chiếm 0,02% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Trong năm 2024, Lúc-xem-bua tiếp tục là quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hình chữ I và H lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô, đạt 11,9 triệu USD, chiếm 41,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Trung Quốc xếp vị trí thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 3,7 triệu USD, chiếm 12,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu giảm 6,7% so với năm trước đó nhưng Việt Nam đứng thứ ba các nguồn cung ứng lớn mặt hàng thép hình chữ I và H vào Mê-hi-cô, đạt 3,7 triệu USD, chiếm 12,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Tây Ban Nha, Hoa Kỳ và Hàn Quốc lần lượt xếp vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hình chữ I và H lớn nhất sang Mê-hi-cô.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Mê-hi-cô năm 2023 và 2024

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Mê-hi-cô	Trị giá NK năm 2023	Trị giá NK năm 2024	2024 so với 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Lúc-xem-bua	8.467.581	11.932.632	40,9%	26,1%	41,3%
Trung Quốc	6.832.419	3.733.901	-45,4%	21,0%	12,9%
Việt Nam	3.969.231	3.703.467	-6,7%	12,2%	12,8%
Tây Ban Nha	3.893.953	3.196.251	-17,9%	12,0%	11,1%
Hoa Kỳ	7.350.036	3.194.402	-56,5%	22,6%	11,1%
Hàn Quốc	1.035.055	1.885.901	82,2%	3,2%	6,5%
Đức	681.576	1.084.093	59,1%	2,1%	3,8%
Ấn Độ	62.640	101.903	62,7%	0,2%	0,4%
Vương quốc Anh		41.252	N/A	0,0%	0,1%
Đài Loan (Trung Quốc)		5.322	N/A	0,0%	0,0%

Nguồn: IHS Markit

Trong 4 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu thép hình chữ I và H của Mê-hi-cô giảm 19,7% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 8,4 triệu USD. Việt Nam là quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hình chữ I và H lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô, đạt 4,5 triệu USD, chiếm 44,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Lúc-xem-bua

xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn thép hình chữ I và H sang thị trường Mê-hi-cô với kim ngạch xuất khẩu đạt 1,9 triệu USD. Hoa Kỳ xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 795,2 nghìn USD. Trung Quốc và Hàn Quốc lần lượt đứng vị trí thứ tư và thứ năm các nguồn cung ứng lớn với kim ngạch xuất khẩu đạt 465,1 nghìn USD và 415,2 nghìn USD.

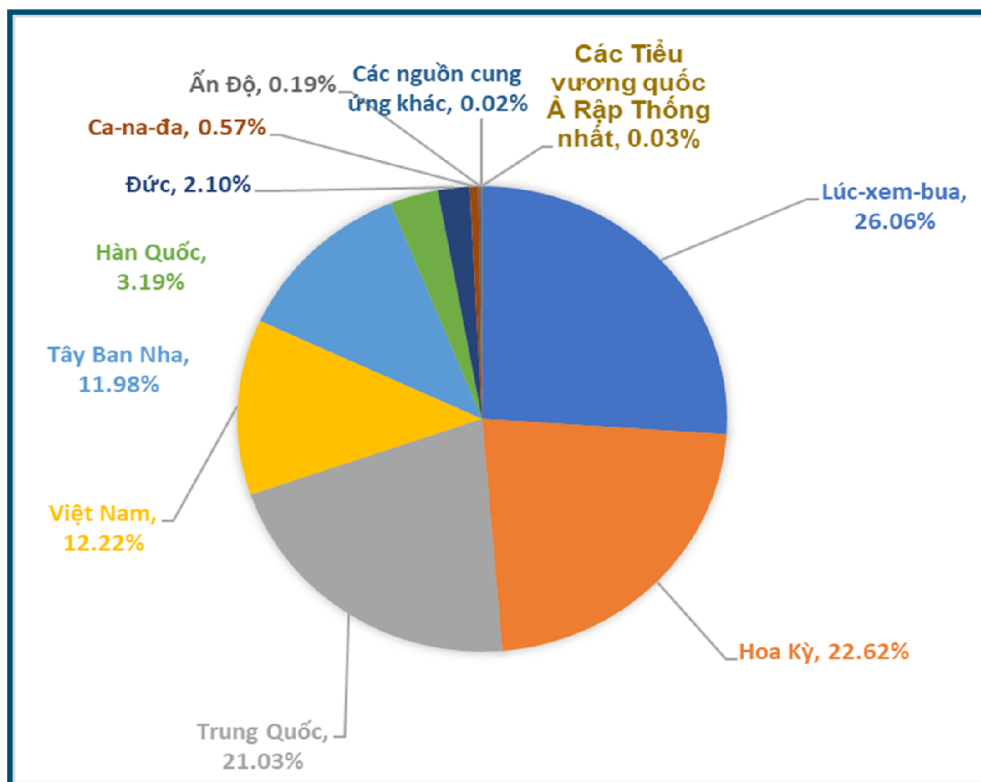
Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Mê-hi-cô 4T/2024 và 4T/2025

Đơn vị: USD

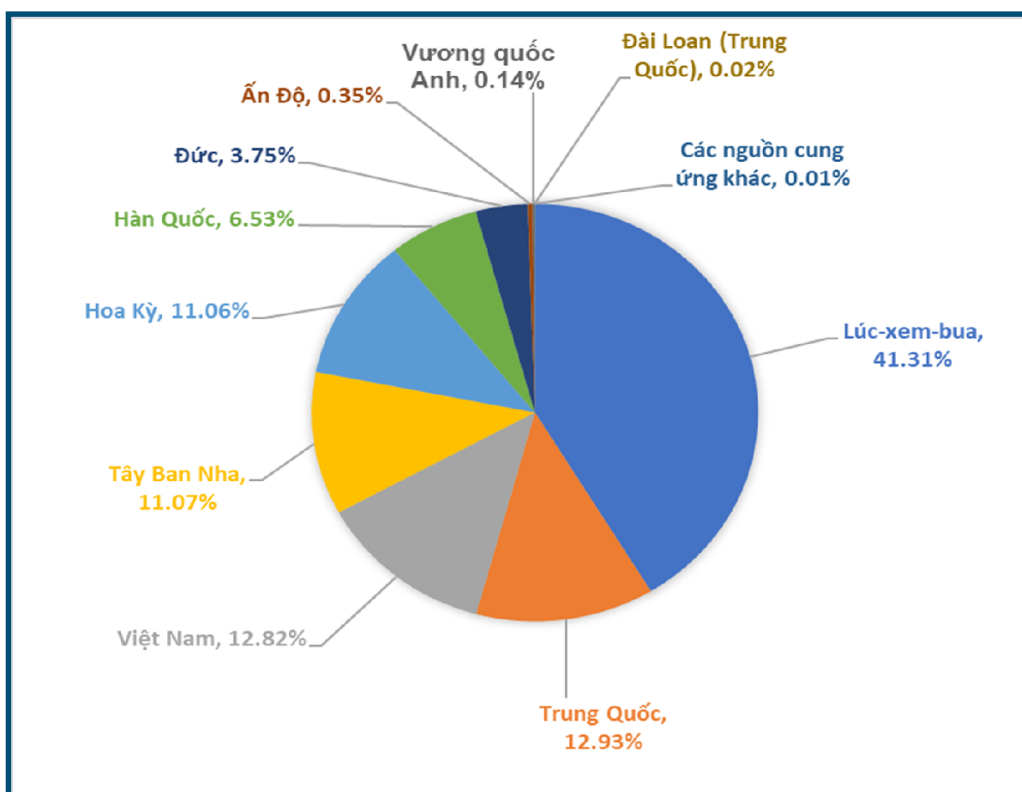
Nguồn cung ứng vào Mê-hi-cô	Trị giá NK 4T/2024	Trị giá NK 4T/2025	4T/2025 so với 4T/2024
Việt Nam		4.535.197	
Lúc-xem-bua	4.528.638	1.923.194	-57,5%
Hoa Kỳ	1.444.382	795.164	-44,9%
Trung Quốc	2.206.039	465.106	-78,9%
Hàn Quốc	234.534	415.193	77,0%
Tây Ban Nha	1.339.398	251.887	-81,2%
Đức	668.118	20.151	-97,0%

Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Mê-hi-cô năm 2023



Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Mê-hi-cô năm 2024



Nguồn: IHS Markit



2. Tình hình nhập khẩu thép hình chữ I và H vào Mê-hi-cô từ Việt Nam

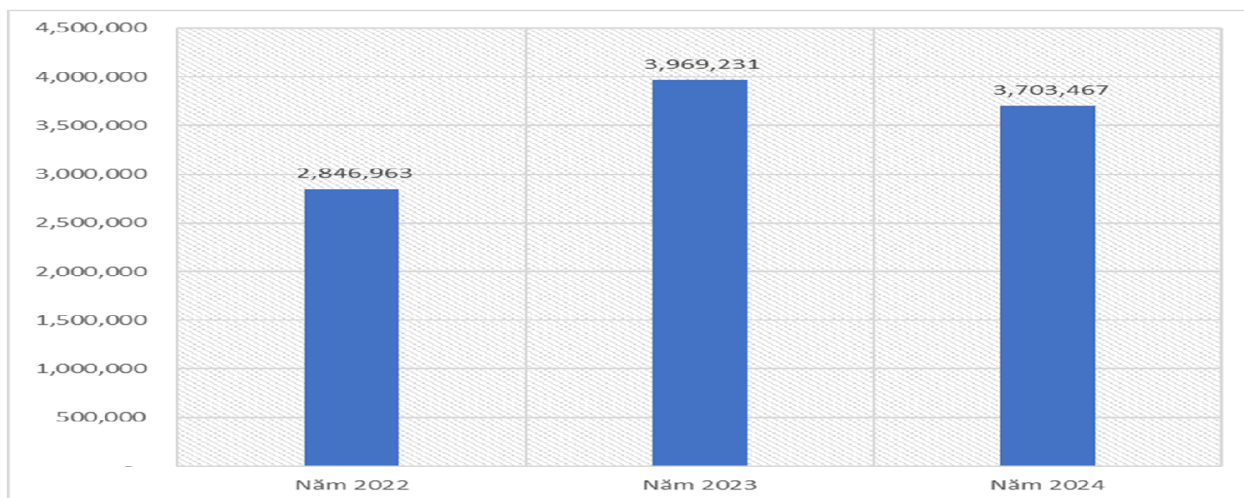
Trong giai đoạn 2022–2024, hoạt động xuất khẩu thép hình chữ I và chữ H từ Việt Nam sang Mexico đã ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể, phản ánh xu hướng mở rộng thị trường của ngành thép Việt Nam sang khu vực Mỹ Latinh, nơi nhu cầu xây dựng hạ tầng, công nghiệp và nhà xưởng đang tăng nhanh. Theo số liệu của IHS Markit, năm 2022, trị giá xuất khẩu mặt hàng thép hình chữ I và H của Việt Nam sang thị trường Mê-hi-cô đạt 2,8 triệu USD, chiếm 14,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Năm 2023, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam có sự gia tăng so với năm trước đó đạt gần 4 triệu USD, chiếm 12,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Sang năm 2024, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng thép hình chữ I và H của Việt Nam lại có sự sụt giảm nhẹ đạt 3,7 triệu USD, chiếm 12,8% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Mê-hi-cô.

Trong bối cảnh sản xuất nội địa của Mê-hi-cô gặp khó khăn và hoạt động chỉ đạt khoảng 30% công suất vào năm 2022–2023, lượng nhập khẩu thép hình từ các nước châu Á, trong đó có Việt Nam, càng gia tăng để bù đắp thiếu hụt nguồn cung. Đồng thời, các nhà xuất khẩu Việt Nam cũng tận dụng cơ hội khi Mê-hi-cô áp thuế chống bán phá giá đối với thép hình chữ I và H từ Đức, Tây Ban Nha và Vương quốc Anh vào đầu năm 2024, khiến chi phí nhập khẩu từ châu Âu tăng mạnh và các nhà nhập khẩu Mê-hi-cô buộc phải chuyển hướng sang các nguồn cung khác không bị áp thuế, trong đó Việt Nam được xem là lựa chọn thay thế phù hợp nhờ giá thành cạnh tranh và khả năng cung cấp ổn định.

Nhìn chung, từ năm 2022 đến 2024, Mê-hi-cô đã trở thành một điểm đến tiềm năng cho các doanh nghiệp thép Việt Nam, giúp mở rộng thị phần ngoài khu vực châu Á và gia tăng sự hiện diện tại thị trường Bắc Mỹ – Mỹ Latinh, đồng thời góp phần đa dạng hóa chuỗi cung ứng thép hình của Mê-hi-cô, đặc biệt trong bối cảnh thị trường này đang chịu tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại và biến động giá thép toàn cầu.

Tổng trị giá xuất khẩu thép hình chữ I và H của Việt Nam vào Mê-hi-cô từ năm 2022 đến 2024

Đơn vị: USD

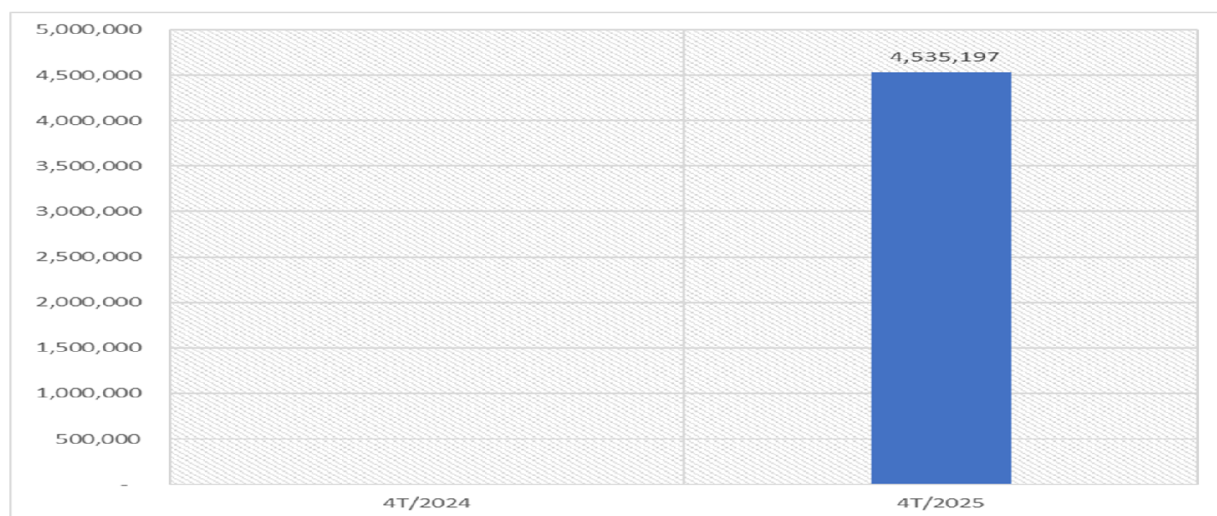


Nguồn: IHS Markit

Trong bốn tháng đầu năm 2024, Việt Nam không xuất khẩu thép hình chữ I và thép hình chữ H sang Mê-hi-cô. Tuy nhiên, trong bốn tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu thép hình chữ I và H của Việt Nam đạt 4,5 triệu USD, chiếm 44,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Việt Nam là quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hình chữ I và H lớn nhất sang thị trường Mê-hi-cô trong bốn tháng đầu năm 2025.

Trị giá xuất khẩu thép hình chữ I và H của Việt Nam sang Mê-hi-cô trong 4T/2024 và 4T/2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

3. Cảnh báo và khuyến nghị

Trong bối cảnh Mê-hi-cô đang đẩy mạnh các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ ngành thép nội địa, các doanh nghiệp xuất khẩu thép hình chữ I và chữ H của Việt Nam sang thị trường này cần đặc biệt lưu ý những rủi ro tiềm ẩn và có chiến lược ứng phó phù hợp. Từ năm 2022 đến 2024, Mê-hi-cô đã liên tiếp tiến hành các cuộc điều tra chống bán phá giá (AD) đối với thép hình chữ I và H có xuất xứ từ châu Âu như Đức, Tây Ban Nha và Anh, kết quả là áp thuế chống bán phá giá từ 0,0613–0,127 USD/kg kể từ tháng 2/2024, cho thấy xu hướng siết chặt kiểm soát nhập khẩu các sản phẩm thép kết cấu có giá cạnh tranh thấp.

Mặc dù hiện nay thép hình chữ I và H từ Việt Nam chưa nằm trong danh sách bị điều tra, song nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại là có thể xảy ra nếu lượng xuất khẩu gia tăng nhanh và bị coi là gây thiệt hại cho ngành thép nội địa Mê-hi-cô, đặc biệt trong bối cảnh các nhà máy như AHMSA đang nỗ lực phục hồi sản xuất và chính phủ Mê-hi-cô có xu hướng ưu tiên bảo vệ sản phẩm nội địa. Vì vậy, doanh nghiệp Việt Nam cần xây dựng chiến lược giá, tránh bán phá giá bất hợp lý; đồng thời đảm bảo minh bạch hồ sơ xuất khẩu, chứng từ về nguồn gốc nguyên liệu và quy trình sản xuất để sẵn sàng cung cấp thông tin khi có yêu cầu điều tra. Bên cạnh đó, nên đa dạng hóa chủng loại và phân khúc sản phẩm theo hướng gia tăng giá trị, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật cao và các yêu cầu về phát thải carbon, vì đây là xu hướng được Mê-hi-cô và nhiều nước Mỹ Latinh ưu tiên trong các dự án hạ tầng xanh.

Nhìn chung, để duy trì ổn định và phát triển bền vững tại thị trường Mê-hi-cô, các doanh nghiệp xuất khẩu thép hình chữ I và H của Việt Nam cần chú trọng kiểm soát chất lượng, tối ưu chi phí nhưng không phá giá, đồng thời chủ động phòng ngừa rủi ro pháp lý, tuân thủ các tiêu chuẩn thương mại quốc tế và chuẩn bị sẵn sàng cho các kịch bản phòng vệ thương mại ngày càng gia tăng tại thị trường này.

Đồng thời cần thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời trong trường hợp doanh nghiệp bị điều tra.